

TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI

CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC DOHA

Quyết định của Đại Hội đồng ngày 1 tháng 8 năm 2004

1. Đại Hội đồng khẳng định các Tuyên bố và Quyết định của Hội nghị Bộ trưởng đã được thông qua tại Doha và cam kết đầy đủ của tất cả các Thành viên thực hiện các Tuyên bố và Quyết định đó. Đại Hội đồng nhấn mạnh quyết tâm của các Thành viên hoàn thành Chương trình làm việc Doha và kết thúc thành công các cuộc đàm phán được phát động tại vòng Doha. Tính đến Tuyên bố Hội nghị Bộ trưởng Cancun ngày 14/9/2003 và các Tuyên bố của Chủ tịch Hội đồng và Tổng Giám đốc tại phiên họp Đại hội đồng ngày 15-16/12/2003, Đại Hội đồng ghi nhận báo cáo của Chủ tịch Ủy ban Đàm phán Thương mại (TNC) và nhất trí hành động như sau:

(a) **Nông nghiệp:** Đại Hội đồng thông qua khung quy định chi tiết tại Phụ lục A của tài liệu này.

(b) **Bông:** Đại Hội đồng khẳng định tầm quan trọng của Sáng kiến Ngành về Bông và ghi nhận những thông số được quy định trong Phụ lục A trong đó các khía cạnh liên quan đến thương mại của vấn đề này sẽ được tiếp tục thảo luận trong các phiên đàm phán nông nghiệp. Đại Hội đồng cũng đánh giá tầm quan trọng của các khía cạnh phát triển của Sáng kiến Bông và muốn nhấn mạnh tính chất bổ sung giữa các khía cạnh phát triển và thương mại. Đại Hội đồng ghi nhận Hội thảo gần đây về Bông do Ban Thư ký WTO tổ chức tại Cotonou ngày 23-24/3/2004 và các nỗ lực song phương và đa phương khác nhằm thúc đẩy hỗ trợ phát triển và yêu cầu Ban Thư ký tiếp tục làm việc với cộng đồng phát triển và cung cấp Đại Hội đồng báo cáo định kỳ về các diễn biến có liên quan.

Các Thành viên sẽ tiếp tục thảo luận về các vấn đề phát triển liên quan trên cơ sở đa phương với các thể chế tài chính quốc tế, tiếp tục các chương trình song phương của họ và tất cả các nước phát triển được kêu gọi để cùng tham gia. Về vấn đề này, Đại Hội đồng chỉ thị Tổng Giám đốc thảo luận với các tổ chức quốc tế liên quan gồm các Thể chế Bretton Woods, Tổ chức Nông nghiệp và Lương thực và Trung tâm Thương mại Quốc tế hướng dẫn một cách có hiệu quả thực hiện các chương trình hiện có và bất kỳ nguồn lực nào khác nhằm phát triển các nền kinh tế trong đó bông đóng vai trò quan trọng sống còn.

(c) **Mở cửa thị trường cho các sản phẩm phi nông nghiệp:** Đại Hội đồng thông qua khung quy định chi tiết tại Phụ lục B của tài liệu này.

(d) **Phát triển:**

Nguyên tắc: các vấn đề phát triển là một bộ phận không thể tách rời của Tuyên bố Hội nghị Bộ trưởng Doha. Đại Hội đồng cam kết các Thành viên thực hiện hướng phát triển của Chương trình Phát triển Doha trong đó coi nhu cầu và lợi ích của các nước đang phát triển và kém phát triển là trọng tâm của Chương trình làm việc Doha. Đại Hội đồng tái khẳng định vai trò quan trọng của việc thúc đẩy mở cửa thị trường, các nguyên tắc cân bằng và các chương trình xây dựng năng lực và trợ giúp kỹ thuật tài chính lâu dài, định hướng tốt đối với sự phát triển kinh tế của các nước này.

Đối xử đặc biệt và khác biệt: Đại Hội đồng khẳng định lại rằng các điều khoản về dành đối xử đặc biệt và khác biệt là một phần của các Hiệp định WTO. Đại Hội đồng nhắc lại quyết định của các Bộ trưởng tại Doha về việc rà soát lại toàn bộ các quy định về đối xử đặc biệt và khác biệt nhằm củng cố các điều khoản này và làm cho những quy định này rõ ràng, hiệu quả và có tính khả thi hơn. Đại Hội đồng ghi nhận các tiến bộ đã đạt được cho đến nay. Đại Hội đồng yêu cầu Ủy ban về Thương mại và Phát triển của Phiên Đặc biệt nhanh chóng hoàn thành rà soát tất cả các điều khoản của các Hiệp định cụ thể và báo cáo cho Đại Hội đồng trước 7/2005.

Trong báo cáo cần có các khuyến nghị rõ ràng để Đại Hội đồng căn cứ ra quyết định. Đại Hội đồng cũng yêu cầu Ủy ban này, trong phạm vi khuôn khổ của yêu cầu Doha, giải quyết tất cả các vấn đề nổi bật khác, bao gồm các vấn đề **cross-cutting**, cơ chế giám sát và đưa quy định về đối xử đặc biệt và khác biệt thành nguyên tắc của WTO như đã được đề cập tới trong tài liệu số TN/CTD/7 và báo cáo cho Đại Hội đồng.

Đại Hội đồng cũng yêu cầu tất cả các cơ quan của WTO liên quan mà các đề xuất tại Mục II đề cập tới nhanh chóng hoàn thành việc xem xét các đề xuất này và báo cáo cho Đại Hội đồng với các khuyến nghị ra quyết định cụ thể càng sớm càng tốt và không muộn hơn tháng 7/2005. Như vậy, chúng nào có thể các cơ quan này sẽ đảm bảo rằng các cuộc họp của họ không bị trùng lặp và làm cho các nước đang phát triển có thể tham gia hiệu quả vào các thảo luận này.

Trợ giúp kỹ thuật: Đại Hội đồng công nhận các tiến bộ đã đạt được kể từ Hội nghị Bộ trưởng Doha trong việc thúc đẩy Trợ giúp Kỹ thuật liên quan đến thương mại (TRTA) đối với các nước đang phát triển và các nước thu nhập thấp đang trong giai đoạn chuyển đổi. Để thúc đẩy hơn nữa nỗ lực này, Đại Hội đồng khẳng định các nước đó, đặc biệt các nước kém phát triển nhất, phải được cung cấp TRTA cũng như xây dựng năng lực nhiều hơn với mục tiêu tăng cường sự tham gia hiệu quả của các nước này trong các cuộc đàm phán, tạo thuận lợi cho các nước này thực hiện các nguyên tắc của WTO và làm cho họ có thể điều chỉnh và đa dạng hóa nền kinh tế của mình. Trong bối cảnh đó, Đại Hội đồng hoan nghênh và khuyến khích hơn nữa sự phối hợp tăng cường với các cơ quan khác, bao gồm cả trong Khuôn khổ TRTA chung đối với các nước kém phát triển và Chương trình Trợ giúp Kỹ thuật chung (JITAP).

Thực thi: Về các vấn đề liên quan đến thực thi, Đại Hội đồng khẳng định lại các vấn đề nêu tại Đoạn 12 của Tuyên bố Hội nghị Bộ trưởng Doha và Quyết định Doha đối với các vấn đề và mối quan tâm liên quan đến thực thi và khẳng định lại quyết tâm của các Thành viên trong việc tìm ra các giải pháp thích hợp đối với các vấn đề tồn tại. Đại Hội đồng yêu cầu Ủy ban Đàm phán Thương mại, các cơ quan đàm phán và các cơ quan WTO liên quan khác nỗ lực hơn nữa ưu tiên tìm các giải pháp thích hợp. Bất kể lập trường của các Thành viên, Đại Hội đồng yêu cầu Tổng Giám đốc tiếp tục quá trình tham vấn về các vấn đề thực thi nổi bật theo Đoạn 12(b) của Tuyên bố Hội nghị Bộ trưởng Doha, bao gồm các vấn đề liên quan đến việc mở rộng bảo hộ đối với các chỉ dẫn địa lý quy định tại Điều 23 Hiệp định TRIPS đối với các sản phẩm khác ngoài rượu vang và rượu mạnh. Tổng Giám đốc sẽ báo cáo cho TNC và Đại Hội đồng trước tháng 5/2005. Đại Hội đồng sẽ rà soát tiến trình và có hành động thích hợp không muộn hơn tháng 7/2005.

Các vấn đề phát triển khác: tại các cuộc đàm phán mở cửa thị trường hiện nay, ghi nhận các nguyên tắc cơ bản của WTO và các quy định có liên quan của GATT 94, nhu cầu và các mối quan tâm liên quan đến phát triển và thương mại đặc biệt của các nước đang phát triển, bao gồm cả hạn chế về năng lực sẽ được đặc biệt quan tâm. Những mối quan tâm cụ thể này của các nước đang phát triển, bao gồm các mối quan tâm về an ninh lương thực, ưu đãi, nhập khẩu lương thực ròng và hàng hóa cũng như tự do hóa thương mại đơn phương cũng sẽ được cân nhắc trong đàm phán NAMA và nông nghiệp. Các vấn đề liên quan đến thương mại đối với các nền kinh tế nhỏ, dễ bị tổn thương hội nhập vào hệ thống thương mại đa biên cũng sẽ được đưa vào thành một bộ phận của chương trình làm việc như quy định tại Đoạn 3 của Tuyên bố Hội nghị Bộ trưởng Doha.

Các nước kém phát triển nhất: Đại Hội đồng khẳng định lại các cam kết tại Doha liên quan đến các nước kém phát triển nhất và quyết tâm thực hiện các cam kết đó. Các Thành viên sẽ tiếp tục chú ý thích đáng đến mối quan tâm của các nước kém phát triển nhất tại các cuộc đàm phán. Đại Hội đồng khẳng định rằng không có bất kỳ quy định nào dưới bất kỳ hình thức nào trong Quyết định này vi phạm những điều khoản đặc biệt liên quan đến các nước kém phát triển nhất đã được các Thành viên nhất trí.

(e) **Dịch vụ:** Đại Hội đồng ghi nhận báo cáo TNC của Phiên đặc biệt của Hội đồng Thương mại Dịch vụ và khẳng định cam kết của các Thành viên thúc đẩy đàm phán trong lĩnh vực này phù hợp với yêu cầu Doha. Đại Hội đồng thông qua các khuyến nghị do Phiên đặc biệt đề xuất (cụ thể tại Phụ lục C của tài liệu này) trên cơ sở đó đàm phán về dịch vụ sẽ tiếp tục được tiến hành. Các bản chào đang được chỉnh sửa sẽ được hoàn thành trước tháng 5/2005.

(f) **Các cơ quan đàm phán khác:**

Nguyên tắc, Thương mại và Môi trường, và TRIPS: Đại Hội đồng ghi nhận các báo cáo để chuyển lên TNC bởi Nhóm đàm phán về Nguyên tắc và bởi các Phiên đặc biệt của Ủy ban về Thương mại và Môi trường và Hội đồng TRIPS. Hội đồng khẳng định cam kết của các Thành viên thúc đẩy đàm phán trong lĩnh vực này phù hợp với yêu cầu Doha.

Giải quyết tranh chấp: Đại Hội đồng ghi nhận báo cáo để chuyển đến TNC bởi Phiên đặc biệt của Ủy ban giải quyết tranh chấp và khẳng định lại cam kết của các Thành viên thúc đẩy đàm phán trong lĩnh vực này phù hợp với yêu cầu Doha. Hội đồng thông qua kiến nghị của TNC theo đó hoạt động của Phiên đặc biệt sẽ tiếp tục trên các cơ sở mà Chủ tịch của Ủy ban đó định ra trong báo cáo của mình lên TNC.

(g) **Thuận lợi hoá thương mại:** Ghi nhận hoạt động được thực hiện về thuận lợi hoá thương mại bởi Hội đồng Thương mại hàng hoá theo quy định tại đoạn 27 của Tuyên bố cấp Bộ trưởng Doha và hoạt động được thực hiện dưới sự bảo trợ của Đại Hội đồng trước Hội nghị cấp Bộ trưởng lần thứ 5 và sau khi có kết luận của Hội nghị Đại Hội đồng quyết định trên nguyên tắc đồng thuận để triển khai đàm phán trên cơ sở các phương thức được nêu tại Phụ lục D của tài liệu này.

Mối quan hệ giữa thương mại và đầu tư, tác động qua lại giữa thương mại và chính sách cạnh tranh và minh bạch hóa trong mua sắm Chính phủ: Hội đồng đồng ý rằng các vấn đề này, được ghi nhận trong bản Tuyên bố cấp Bộ trưởng Doha đoạn 20-22, 23-25 và 26, sẽ không là một phần của Chương trình làm việc đặt ra trong bản Tuyên bố và vì thế không có hoạt động nào nhằm vào các cuộc thương lượng về bất kể vấn đề nào trong số nêu trên sẽ diễn ra trong khuôn khổ Vòng đàm phán Doha.

(h) **Các yếu tố khác của Chương trình làm việc:** Đại Hội đồng khẳng định lại ưu tiên cao mà các Bộ trưởng tại Doha đã đặt ra đối với các vấn đề này trong Chương trình làm việc không gồm các cuộc đàm phán. Ghi nhận rằng một số trong các vấn đề này là vì lợi ích đặc biệt của các Thành viên đang phát triển, Hội đồng nhấn mạnh các cam kết của mình để hoàn thành các nhiệm vụ mà các Bộ trưởng đã giao đối với tất cả các lĩnh vực này. Vì mục đích này, Đại Hội đồng và các Ủy ban liên quan sẽ báo cáo trong khuôn khổ nhiệm vụ Doha của mình tới Phiên 6 của Hội nghị cấp Bộ trưởng. Việc tạm dừng được điều chỉnh bởi đoạn 11.1 của Quyết định cấp Bộ trưởng Doha về các vấn đề và mối quan tâm liên quan đến thực thi và đoạn 34 của Tuyên bố cấp Bộ trưởng Doha được mở rộng tới Hội nghị cấp Bộ trưởng lần thứ 6.

2. Đại Hội đồng đồng ý rằng Quyết định này cũng như các Phụ lục của nó sẽ không được sử dụng trong bất kỳ một tiến trình giải quyết tranh chấp nào ở DSU và sẽ không được sử dụng để diễn giải các Hiệp định hiện có của WTO.

3. Đại Hội đồng kêu gọi tất cả mọi thành viên nỗ lực hơn nữa nhằm đạt được kết quả cân bằng tổng thể của Chương trình Phát triển Doha trong việc thực hiện các cam kết mà các Bộ trưởng đã đưa ra ở Doha. Hội đồng cũng chấp nhận sẽ tiếp tục các cuộc thương lượng đã được tiến hành ở Doha theo biểu thời gian đặt ra ở đoạn 45 của Tuyên bố Doha, cho tới Phiên 6 của Hội nghị cấp Bộ trưởng. Nhắc lại quyết định ngày 21/10/2003 của mình chấp nhận đề xuất thiện ý của Chính quyền Hongkong, Trung Quốc về đăng cai tổ chức Phiên 6 này, và Hội đồng cùng đồng ý rằng Phiên họp này sẽ diễn ra vào tháng 12/2005.

PHỤ LỤC A

THỎA THUẬN KHUNG ĐỂ THIẾT LẬP PHƯƠNG THỨC ĐÀM PHÁN TRONG NÔNG NGHIỆP

1. Khởi điểm cho giai đoạn đàm phán nông nghiệp hiện nay đã được quy định trong Đoạn 13 của Tuyên bố Bộ trưởng Doha. Điều này đã tạo dựng mục tiêu lâu dài của Hiệp định về Nông nghiệp để thiết lập nên một hệ thống thương mại bình đẳng và theo định hướng thị trường thông qua một Chương trình cải cách tận gốc. Các yếu tố dưới đây sẽ đưa ra các chi tiết chính xác bổ sung cần thiết cho giai đoạn đàm phán này và do đó là cơ sở đàm phán về phương thức đầy đủ cho giai đoạn sau. Mức độ tham vọng uỷ thác tại Doha sẽ tiếp tục là cơ sở cho đàm phán nông nghiệp.
2. Cân bằng cuối cùng chỉ tìm thấy tại kết luận của các đàm phán tiếp theo và trong nguyên tắc cả gói. Để đạt được cân bằng này, các phương thức thiết kế sẽ cần phải được đưa vào các quy định có ý nghĩa và áp dụng hiệu quả về đối xử đặc biệt và khác biệt dành cho các thành viên quốc gia đang phát triển. Các phương thức này phải có khả năng theo đuổi các chính sách nông nghiệp hỗ trợ cho mục tiêu phát triển, chiến lược giảm nghèo, an ninh lương thực và các mối quan tâm tới chất lượng cuộc sống. Các vấn đề phi thương mại nêu trong Đoạn 13 của Tuyên bố Doha sẽ được đưa vào xem xét.
3. Cải cách trong cả 3 cột trụ tạo thành một tổng thể liên quan lẫn nhau và phải được tiếp cận theo phương thức bình đẳng và công bằng.
4. Đại Hội đồng công nhận tầm quan trọng của vấn đề bông đối với một số quốc gia và quan trọng thiết yếu đối với các nước đang phát triển, đặc biệt là các nước kém phát triển nhất. Vấn đề này sẽ được đề cập một cách cụ thể khẩn trương và tham vọng trong đàm phán nông nghiệp. Các điều khoản của thỏa thuận khung này đưa ra một cơ sở tiếp cận như đối với sáng kiến ngành bông. Phiên họp đặt biệt của Uỷ ban về Nông nghiệp phải đảm bảo mức độ ưu tiên phù hợp đối với vấn đề bông một cách độc lập so với các sáng kiến ngành khác. Một tiểu Uỷ ban về vấn đề bông sẽ họp định kỳ và báo cáo cho Phiên họp đặc biệt của Uỷ ban Nông nghiệp để rà soát tiến bộ đạt được. Công việc tiến hành phải bao hàm các chính sách bóp méo thương mại tác động đến ngành theo cả ba trụ cột: mở cửa thị trường, hỗ trợ trong nước và cạnh tranh xuất khẩu như đã ghi nhận trong Tuyên bố Doha và trong thỏa thuận khung này.
5. Sự gắn kết các khía cạnh giữa thương mại và phát triển của vấn đề bông sẽ là mục tiêu theo đuổi như đã nêu trong đoạn 1.b của Thỏa thuận khung này.

HỖ TRỢ TRONG NƯỚC

6. Tuyên bố Bộ trưởng Doha kêu gọi giảm đáng kể hỗ trợ trong nước gây bóp méo thương mại. Để đạt được sự cắt giảm đáng kể, đàm phán theo trụ cột này phải đảm bảo các vấn đề sau:
 - Đối xử đặc biệt và khác biệt vẫn còn là một phần không thể tách rời của hỗ trợ trong nước. Các phương thức triển khai sẽ bao gồm thời gian thực hiện dài hơn và hệ số cắt giảm thấp hơn đối với tất cả hỗ trợ trong nước bóp méo thương mại và tiếp tục được hưởng các quy định của Điều 6.2.
 - Cần phải có yếu tố hài hoà hoá mạnh mẽ trong việc cắt giảm hỗ trợ trong nước của các thành viên phát triển. Cụ thể là mức độ hỗ trợ trong nước gây bóp méo thương mại cho phép mà cao thì sự cắt giảm hỗ trợ sẽ lớn hơn.
 - Mỗi thành viên đó sẽ cắt giảm đáng kể mức tổng thể của hỗ trợ trong nước bóp méo thương mại từ các mức ràng buộc.
 - Cũng như cam kết tổng thể này, tổng AMS ràng buộc cuối cùng và mức tối thiểu (de minimis) cho phép sẽ phải cắt giảm đáng kể và trong trường hợp của Hộp xanh lơ sẽ phải cắt

giảm tối đa theo quy định của Đoạn 15 để đảm bảo các kết quả không tách rời mục tiêu cải cách dài hạn. Bất cứ sự làm rõ thêm hoặc sự phát triển của các quy định và điều kiện nào nhằm điều chỉnh vấn đề hỗ trợ gây bóp méo thương mại sẽ phải được đưa vào xem xét.

Cắt giảm tổng thể: Công thức phi tuyến tính

7. Mức tổng cơ sở của tất cả hỗ trợ trong nước gây bóp méo thương mại, theo phương pháp xác định tổng AMS ràng buộc cuối cùng cộng với mức tối thiểu (de minimis) cho phép và mức đã thống nhất trong đoạn 8 dưới đây đối với các khoản thanh toán trong Hộp màu xanh lơ sẽ được cắt giảm theo công thức phi tuyến tính. Theo công thức này, các thành viên có mức hỗ trợ trong nước gây bóp méo thương mại cao hơn sẽ phải cắt giảm toàn bộ nhiều hơn để đạt được một kết quả hài hòa. Theo lịch trình cắt giảm toàn bộ đầu tiên, trong năm đầu tiên và trong toàn bộ giai đoạn thực hiện, tổng hỗ trợ gây bóp méo thương mại sẽ không được vượt quá 80% tổng AMS ràng buộc cuối cùng cộng với giới hạn tối thiểu cho phép cộng với mức Hộp màu xanh lơ được xác định tại Đoạn 15.

8. Các thông số sau sẽ hướng dẫn đàm phán xa hơn theo công thức phi tuyến tính này:

- Cam kết này sẽ áp dụng giống như một cam kết chung tối thiểu. Cam kết này sẽ không được áp dụng như là mức trần cắt giảm hỗ trợ trong nước gây bóp méo thương mại toàn bộ, nếu công thức bổ sung và riêng rẽ sẽ được áp dụng cho tổng AMS thì mức tối thiểu và các khoản thanh toán trong Hộp màu xanh lơ sẽ được áp dụng đồng thời, tức là cắt giảm hỗ trợ trong nước gây bóp méo thương mại tổng thể đối với từng thành viên sẽ cao hơn.

- Cơ sở để xác định yếu tố trong Hộp màu xanh lơ sẽ cao hơn các khoản thanh toán hiện hành trong Hộp màu xanh lơ trong suốt một giai đoạn đại diện gần đây sẽ được nhất trí và mức cao nhất được xác định trong Đoạn 15 dưới đây.

Tổng AMS ràng buộc cuối cùng: Công thức phi tuyến tính

9. Để đạt được mức cắt giảm với tác động hài hòa thì:

- Tổng AMS ràng buộc cuối cùng sẽ phải giảm đáng kể khi áp dụng công thức phi tuyến tính

- Các thành viên có tổng AMS cao hơn sẽ phải cắt giảm nhiều hơn

- Để ngăn chặn việc đi chệch mục tiêu của Hiệp định trong quá trình chuyển giao hình thức hỗ trợ trong nước không thay đổi giữa các hình thức hỗ trợ khác nhau, AMS theo sản phẩm cụ thể sẽ cao nhất so với mức trung bình tương ứng theo phương pháp đã được thống nhất.

- Cắt giảm đáng kể tổng AMS ràng buộc cuối cùng sẽ dẫn đến cắt giảm một số hỗ trợ của sản phẩm cụ thể.

10. Các thành viên có thể cắt giảm nhiều hơn mức theo công thức để đạt được mức cắt giảm hỗ trợ trong nước gây bóp méo thương mại tổng thể theo yêu cầu.

Mức tối thiểu (De minimis)

11. Mức cắt giảm tối thiểu sẽ được đàm phán có tính đến nguyên tắc đối xử đặc biệt và khác biệt. Các nước đang phát triển phân bổ hầu hết hỗ trợ tối thiểu để duy trì sản xuất hoặc cho người nông dân gặp khó khăn trong điều kiện canh tác sẽ được miễn trừ.

12. Các thành viên có thể cắt giảm nhiều hơn mức theo công thức để đạt được mức cắt giảm hỗ trợ trong nước gây bóp méo thương mại tổng thể theo yêu cầu.

Hộp màu xanh lơ

Các thành viên công nhận vai trò của Hộp màu xanh lơ trong việc thúc đẩy cải cách nông nghiệp. Về phương diện này, Điều 6.5 sẽ được rà soát để các thành viên có thể viện dẫn tới các biện pháp sau:

Các khoản thanh toán trực tiếp trong Chương trình hạn chế sản xuất sẽ được thực hiện nếu:

Các khoản thanh toán đó dựa trên cơ sở vùng và sản lượng cố định; hoặc

Các khoản thanh toán đó bằng hoặc thấp hơn 85% mức sản lượng cơ sở cố định; hoặc

Các khoản thanh toán cho chăn nuôi gia súc được chi trả theo số đầu gia súc cố định.

Hoặc:

Các khoản thanh toán trực tiếp không yêu cầu sản xuất nếu:

Các khoản thanh toán đó dựa trên cơ sở và sản lượng cố định, hoặc

Các khoản thanh toán cho chăn nuôi gia súc được chi trả theo số đầu gia súc cố định và không biến đổi và

Các khoản thanh toán đó bằng hoặc thấp hơn 85% mức sản lượng cơ sở cố định.

14. Các tiêu chí trên cùng với các tiêu chí bổ sung sẽ được đàm phán. Bất cứ tiêu chí nào trong đó sẽ đảm bảo rằng các khoản thanh toán theo Hộp màu xanh lơ là ít bóp méo thương mại hơn các biện pháp AMS thì tiêu chí đó được hiểu như sau:

Bất cứ tiêu chí mới nào sẽ cần để tính đến sự cân bằng quyền và nghĩa vụ trong WTO

Bất cứ tiêu chí mới nào sẽ nhất trí mà sẽ không gây tác động lâu dài đối với những cải cách đang thực hiện.

15. Hỗ trợ Hộp màu xanh lơ sẽ không vượt quá 5% tổng giá trị sản lượng nông nghiệp trung bình của một thành viên trong một giai đoạn lịch sử. Giai đoạn lịch sử đó sẽ được xác định trong đàm phán. Mức trần này sẽ áp dụng cho bất cứ thành viên nào đã hoặc sẽ sử dụng Hộp màu xanh lơ ngay từ khi bắt đầu giai đoạn thực hiện. Trong trường hợp khi một thành viên ngoại lệ đưa ra tỷ lệ phần trăm hỗ trợ gây bóp méo thương mại trong Hộp màu xanh lơ lớn thì một số linh hoạt sẽ được áp dụng trên cơ sở sẽ được nhất trí để đảm bảo thành viên đó không bị kiến nghị là cắt giảm mất cân đối toàn bộ.

Hộp màu xanh lá cây

16. Các tiêu chí của Hộp màu xanh lá cây sẽ được rà soát và làm rõ nhằm đảm bảo các biện pháp trong đó không ảnh hưởng hoặc tác động bóp méo thương mại ít nhất tới sản xuất. Việc rà soát và làm rõ đó cần phải đảm bảo giữ nguyên được các khái niệm, nguyên tắc cơ bản và tính hiệu quả của Hộp màu xanh lá cây có tính đến các vấn đề phi thương mại. Các nghĩa vụ theo dõi và giám sát tất cả các nguyên tắc nêu trong đoạn 48 dưới đây sẽ đặc biệt quan trọng đối với Hộp màu xanh lá cây.

CẠNH TRANH XUẤT KHẨU

17. Tuyên bố bộ trưởng tại Doha kêu gọi giảm tất cả các hình thức trợ cấp xuất khẩu để tiến tới việc loại bỏ các hình thức này. Nhờ kết quả đàm phán, các nước thành viên thỏa thuận xây dựng thể thức cho việc đồng thời loại bỏ tất cả các hình thức trợ cấp xuất khẩu và các qui định đối với các biện pháp xuất khẩu có ảnh hưởng tương tự do sự tín thác và thời gian.

Điểm kết thúc

18. Các biện pháp sau đây sẽ được loại bỏ vào cuối thời gian đã được thỏa thuận:

- các loại trợ cấp xuất khẩu đã đặt ra.
 - tín dụng xuất khẩu, bảo lãnh tín dụng xuất khẩu hoặc chương trình bảo hiểm với thời kỳ hoàn trả không quá 180 ngày.
 - các điều khoản và qui định liên quan tới tín dụng xuất khẩu, bảo đảm tín dụng xuất khẩu hoặc các chương trình bảo hiểm với thời kỳ hoàn trả không quá 180 ngày và thấp hơn không phù hợp với các qui định sẽ thỏa thuận. Các qui định này sẽ bao hàm việc thanh toán lãi suất, lãi suất tối thiểu và các yếu tố khác có thể tạo ra trợ cấp hoặc theo cách khác làm méo mó tới thương mại.
 - các qui định làm méo mó thương mại liên quan tới xuất khẩu của các doanh nghiệp thương mại nhà nước bao gồm việc loại bỏ trợ cấp xuất khẩu được cung cấp hoặc của các doanh nghiệp này, tài trợ của chính phủ và bảo lãnh tổn thất. Vấn đề sử dụng quyền độc quyền trong tương lai phụ thuộc vào đàm phán sau này.
 - các qui định về trợ giúp lương thực không phù hợp với các qui định được thực hiện một cách hiệu quả sẽ được thỏa thuận. Mục tiêu của các qui định này sẽ ngăn ngừa sự thay thế thương mại. Vai trò của các tổ chức quốc tế theo qui định về trợ giúp lương thực của các nước thành viên bao hàm các vấn đề nhân đạo và phát triển sẽ được đưa ra đàm phán. Câu hỏi về cung cấp trợ giúp lương thực độc quyền dưới hình thức tài trợ hoàn toàn cũng sẽ được đưa ra đàm phán.
19. Các qui định minh bạch hóa hiệu quả đối với khoản 18 sẽ được xây dựng. Những qui định này theo các qui định tiêu chuẩn của WTO sẽ phù hợp với việc bảo mật thương mại.

Thực hiện

20. Các cam kết và qui định trong khoản 18 sẽ được thực hiện theo chương trình và phương thức được thỏa thuận. Các cam kết sẽ được thực hiện từng năm. Việc đưa ra các cam kết sẽ tính tới yêu cầu về sự gắn kết với những bước đi cải cách nội bộ của các nước thành viên.
21. Việc đàm phán các nội dung trong khoản 18 và việc thực hiện sẽ đảm bảo các cam kết tương tự và song song của các nước thành viên.

Đối xử đặc biệt và khác biệt

22. Các nước thành viên đang phát triển sẽ được hưởng lợi nhờ thời kỳ thực hiện dài hơn trong việc loại bỏ tất cả các hình thức trợ cấp xuất khẩu.
23. Các nước đang phát triển sẽ tiếp tục hưởng lợi nhờ các đối xử đặc biệt và khác biệt theo qui định của Điều 9.4 của Hiệp định về nông nghiệp trong thời gian hợp lý để đàm phán sau khi loại bỏ tất cả các hình thức trợ cấp xuất khẩu và việc thực hiện tất cả các qui định ở trên được hoàn thành.
24. Các nước thành viên đảm bảo rằng các qui định về tín dụng xuất khẩu, bảo lãnh tín dụng xuất khẩu hoặc chương trình bảo hiểm được thỏa thuận sẽ tạo ra qui định phù hợp đối với đối xử khác biệt dành cho các nước kém phát triển nhất và các nước đang phát triển thu nhập thấp lương thực như qui định trong khoản 4 của quyết định về các biện pháp liên quan tới ảnh hưởng tiêu cực có thể của chương trình cải cách đối với các nước kém phát triển nhất và các nước đang phát triển thu nhập thấp lương thực. Nghĩa vụ được cải thiện đối với việc quản lý và giám sát các qui định mới như qui định trong khoản 48 về mặt này sẽ hết sức quan trọng. Các qui định được thỏa thuận về mặt này sẽ không đặt ra cam kết do các nước thành viên thực hiện theo nghĩa vụ trong khoản 18 ở trên.
25. Các doanh nghiệp thương mại nhà nước ở các nước thành viên đang phát triển hưởng ưu đãi đặc biệt nhằm duy trì sự ổn định giá cả tiêu dùng nội địa và đảm bảo an ninh lương thực sẽ được quan tâm đặc biệt trong việc duy trì tình trạng độc quyền.

Các trường hợp đặc biệt